

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA TÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Gia Tân 1, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch	08/04/2021	-
Ông Võ Văn Bình	Phó Chủ tịch	08/04/2021	-
Ông Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên	08/04/2021	-
Ông Tạ Trọng Hiệp	Thành viên	29/06/2021	-
Ông Mai Song Hào	Thành viên	22/03/2023	-
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Nguyễn Duy Khang	Trưởng ban	22/03/2023	-
Ông Lê Chí Nguyên Thắng	Thành viên	08/04/2021	-
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	14/04/2021	-
Ông Dương Đào Trường Thọ	Phó Tổng Giám đốc	14/04/2021	-
Ông Nguyễn Công Trí	Phó Tổng Giám đốc	25/03/2022	06/12/2024

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Hoàng Anh Tuấn, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

HOÀNG ANH TUẤN – Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân, được lập ngày 05 tháng 02 năm 2026, từ trang 6 đến trang 41 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VĂN NAM HẢI – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2023-037-1

NGUYỄN NAM ANH – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4218-2023-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B01-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		71.736.455.627	50.667.094.038
I . Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.305.288.333	13.169.259.175
Tiền	111		1.305.288.333	13.169.259.175
II . Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III . Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.960.271.441	6.378.903.342
1 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.714.904.877	4.827.168.776
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	31.039.731.998	486.100.000
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.205.634.566	1.065.634.566
IV . Hàng tồn kho	140	V.5	14.327.344.142	13.225.526.194
Hàng tồn kho	141		14.327.344.142	13.225.526.194
V . Tài sản ngắn hạn khác	150		20.143.551.711	17.893.405.327
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	440.069.341	433.530.824
2 . Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.703.482.370	17.459.640.014
3 . Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	234.489
B . TÀI SẢN DÀI HẠN	200		832.454.888.197	824.366.054.592
I . Các khoản phải thu dài hạn	210		292.800.000	292.800.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	292.800.000	292.800.000
II . Tài sản cố định	220		673.822.157.994	683.834.127.222
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	673.749.867.671	683.749.836.899
Nguyên giá	222		795.774.186.315	774.226.581.186
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(122.024.318.644)	(90.476.744.287)
2 . Tài sản cố định vô hình	227	V.8	72.290.323	84.290.323
Nguyên giá	228		155.000.000	155.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(82.709.677)	(70.709.677)
III . Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV . Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	126.587.163.950	107.968.870.407
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		126.587.163.950	107.968.870.407
V . Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	9.928.000.000	9.230.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.928.000.000	9.230.000.000
VI . Tài sản dài hạn khác	260		21.824.766.253	23.040.256.963
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	21.824.766.253	23.040.256.963
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		904.191.343.824	875.033.148.630

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C . NỢ PHẢI TRẢ	300		508.209.530.923	497.930.209.880
I . Nợ ngắn hạn	310		115.423.613.884	117.688.292.841
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	56.407.504.937	54.014.951.327
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	20.585.061.374	20.634.304.934
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	150.873.192	52.710.590
4 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	700.359.309	989.982.871
5 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	163.815.072	116.928.467
6 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	37.416.000.000	41.879.414.652
II . Nợ dài hạn	330		392.785.917.039	380.241.917.039
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	392.785.917.039	380.241.917.039
D . VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		395.981.812.901	377.102.938.750
I . Vốn chủ sở hữu	410	V.17	395.981.812.901	377.102.938.750
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		637.812.500.000	570.187.500.000
2 . Thặng dư vốn cổ phần	412		24.053.610.000	24.000.000.000
3 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(265.884.297.099)	(217.084.561.250)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(217.084.561.250)	(157.336.143.709)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
II . Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		904.191.343.824	875.033.148.630



HOÀNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

CAO HOÀNG ĐÊ
Kế toán trưởng

CAO HOÀNG ĐÊ
Người lập biểu

Báo cáo này là một phần hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	56.707.244.262	50.869.489.123
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		56.707.244.262	50.869.489.123
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	56.071.972.948	56.019.920.544
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		635.271.314	(5.150.431.421)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.564.780	24.361.920
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	32.313.164.989	37.840.561.973
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		30.253.651.809	37.122.516.518
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	11.785.370.409	10.778.650.363
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.376.059.008	5.996.917.184
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(48.828.758.312)	(59.742.199.021)
11. Thu nhập khác	31		41.587.645	26.293.480
12. Chi phí khác	32		12.565.182	32.512.000
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	29.022.463	(6.218.520)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	(807)	(1.157)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	(807)	(1.157)



Tỉnh Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

HOÀNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc**CAO HOÀNG ĐÊ**
Kế toán trưởng**CAO HOÀNG ĐÊ**
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I . Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1 . Lợi nhuận trước thuế	01		(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
2 . Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		31.559.574.357	29.941.316.051
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.564.780)	(24.361.920)
- Chi phí lãi vay	06		30.253.651.809	37.122.516.518
3 . Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.002.925.537	7.291.053.108
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	VII	(31.824.975.966)	959.478.079
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.101.817.948)	3.331.322.682
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	23.044.674.008	30.729.203.345
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.208.952.193	(5.669.133.255)
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII	(30.333.219.815)	(38.133.059.170)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(26.003.461.991)	(1.491.135.211)
II . Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1 . Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(60.932.268.979)	(83.458.024.218)
2 . Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(698.000.000)	(230.000.000)
3 . Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.564.780	24.361.920
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(61.619.704.199)	(83.663.662.298)
III . Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1 . Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		67.678.610.000	92.687.500.000
2 . Tiền thu từ đi vay	33		50.000.000.000	24.392.400.951
3 . Tiền trả nợ gốc vay	34		(41.919.414.652)	(27.288.502.532)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		75.759.195.348	89.791.398.419
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(11.863.970.842)	4.636.600.910
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.169.259.175	8.532.658.265
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	1.305.288.333	13.169.259.175



Tỉnh Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

HOÀNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc
CAO HOÀNG ĐÊ
Kế toán trưởng
CAO HOÀNG ĐÊ
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3603417695 ngày 01 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 06 năm 2019, chuẩn y việc thay đổi số điện thoại của Công ty từ số 0613 843 316 sang số 02513 843 316.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 12 tháng 06 năm 2019, chuẩn y việc thay đổi địa chỉ Công ty từ số 48 đường Cách mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 12 tháng 05 năm 2020, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 60.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 18 tháng 5 năm 2021, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Dương Đào Trường Thọ sang ông Hoàng Anh Tuấn và ông Nguyễn Văn Thiện.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 25 tháng 3 năm 2022, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100.000.000.000 VND lên 200.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 04 tháng 01 năm 2023, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 200.000.000.000 VND lên 335.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 18 tháng 12 năm 2023, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 335.000.000.000 VND lên 477.500.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 07 tháng 03 năm 2025, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 477.500.000.000 VND lên 584.375.000.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 584.375.000.000 VND
- Số cổ phiếu** : 58.437.500 cổ phiếu
- Mệnh giá** : 10.000 VND/cổ phiếu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở chính

Địa chỉ : Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại : (0251) 3 842 133

Mã số thuế : 3 6 0 3 4 1 7 6 9 5

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 60 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 66 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 thuộc kỳ kế toán năm thứ 10 (mười) của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Giả định hoạt động liên tục

Công ty kinh doanh thua lỗ 48.799.735.849 VND cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 43.687.158.257 VND. Khả năng hoạt động của Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính của các cổ đông, việc được gia hạn thanh toán các khoản vay và nợ từ các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, các khoản phải trả nhà cung cấp.

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên đánh giá ảnh hưởng, tác động đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện các kế hoạch để Công ty có thể duy trì tối đa hoạt động liên tục:

- Lập kế hoạch lợi nhuận và dòng tiền theo dự kiến từ hoạt động kinh doanh, từ việc thu hồi các khoản nợ từ đối tác, từ dự án đang triển khai của Công ty, và khả năng tiếp tục nhận được các khoản hỗ trợ tài chính từ các Quỹ tín dụng và ngân hàng, các nhà cung cấp, hay dòng tiền bổ sung từ việc phát hành cổ phiếu mới trong năm 2025.
- Tiếp tục rà soát, thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý; tiêu chuẩn hóa việc đánh giá nhân viên để thuận lợi cho việc đánh giá năng lực nhân viên, đảm bảo tăng năng suất làm việc nhân viên và mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí quản lý chung, chi phí gián tiếp, chi phí quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến thương mại, chi phí bán hàng.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu tiền thi công xây dựng các công trình, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng Công ty thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Công ty khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ngày Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc thiết bị	10 - 15
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	10 - 30
Thiết bị văn phòng	5 - 15
Tài sản cố định khác	10 - 25

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc thanh lý tài sản với giá trị còn lại của tài sản) đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị phần mềm máy tính/ kế toán.

Phần mềm máy tính/ kế toán

Giá trị phần mềm máy tính/ kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 - 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng,... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản tiền đền bù đất, chi phí lắp đặt đồng hồ nước, chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Chi phí đền bù đất thể hiện số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Hệ thống cấp nước khu vực 5 xã vùng Kiềm Tân và khu Đô thị Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Tiền đền bù đất được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là 50 năm.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí lắp đặt đồng hồ nước, chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 5 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,... và các khoản phải trả khác.

13. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

14. Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

15. Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

16. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ khi phát sinh ngoại trừ được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

19. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.951.102	16.431.139
Tiền gửi ngân hàng	1.291.337.231	13.152.828.036
Cộng	1.305.288.333	13.169.259.175

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Công ty CP Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ	214.227.453	32.996.565
Công ty CP Cấp nước Long Khánh	317.115.960	-
Công ty CP TM DV Kỹ thuật Duy Bảo	-	2.325.334.000
Công ty CP TM DV Kỹ Thuật Minh Thành Tiến	-	1.755.996.000
Công ty CP ĐT Phát triển Cường Thuận Idico	617.976.104	-
Công ty CP ĐT Phát triển Hạ tầng Khu Công Nghiệp Thống Nhất	2.291.234.585	567.953.580
Các khoản phải thu khách hàng khác	274.350.775	144.888.631
Cộng	3.714.904.877	4.827.168.776

Phải thu ngắn hạn là bên liên quan

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ

214.227.453	32.996.565
-------------	------------

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty CP Xây lắp - Điện Biwase	30.607.631.998	-
Công ty CP Sáng Ban Mai	413.100.000	413.100.000
Các nhà cung cấp khác	19.000.000	73.000.000
Cộng	31.039.731.998	486.100.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	1.205.634.566	-	1.065.634.566	-
Tạm ứng nhân viên	1.094.437.600	-	954.437.600	-
Dự phòng sửa chữa	111.196.966	-	111.196.966	-
b) Dài hạn	292.800.000	-	292.800.000	-
Ký quỹ dài hạn	292.800.000	-	292.800.000	-
Cộng	1.498.434.566	-	1.358.434.566	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	12.989.450.614	-	13.225.526.194	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.337.893.528	-	-	-
Cộng	14.327.344.142	-	13.225.526.194	-

6. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	440.069.341	433.530.824
Chi phí công cụ dụng cụ	8.084.365	13.147.163
Chi phí mua bảo hiểm	168.797.915	-
Chi phí sửa chữa	93.140.977	-
Chi phí trả trước khác	170.046.084	420.383.661
b) Dài hạn	21.824.766.253	23.040.256.963
Chi phí công cụ dụng cụ	107.205.755	276.499.983
Chi phí lắp đặt đồng hồ	15.749.709.378	17.354.197.421
Chi phí đền bù đất (i)	4.407.222.658	4.513.207.966
Chi phí sửa chữa	633.883.341	-
Chi phí trả trước khác	926.745.121	896.351.593
Cộng	22.264.835.594	23.473.787.787

(i) Chi phí đền bù đất là chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Hệ thống cấp nước khu vực 5 xã vùng Kiệm Tân và khu Đô thị Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	149.957.213.725	53.145.665.769	556.187.230.177	1.082.637.869	13.853.833.646	774.226.581.186
Tăng trong năm	5.140.105.849	6.843.800.191	9.563.699.089	-	-	21.547.605.129
Mua trong năm	-	33.000.000	-	-	-	33.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	5.140.105.849	6.810.800.191	9.563.699.089	-	-	21.514.605.129
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	155.097.319.574	59.989.465.960	565.750.929.266	1.082.637.869	13.853.833.646	795.774.186.315
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	22.137.992.888	10.911.750.771	55.457.610.811	443.386.798	1.526.003.019	90.476.744.287
Tăng trong năm	6.784.033.669	3.988.544.534	19.914.410.762	150.217.709	710.367.683	31.547.574.357
Khấu hao trong năm	6.784.033.669	3.988.544.534	19.914.410.762	150.217.709	710.367.683	31.547.574.357
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	28.922.026.557	14.900.295.305	75.372.021.573	593.604.507	2.236.370.702	122.024.318.644
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	127.819.220.837	42.233.914.998	500.729.619.366	639.251.071	12.327.830.627	683.749.836.899
Số cuối năm	126.175.293.017	45.089.170.655	490.378.907.693	489.033.362	11.617.462.944	673.749.867.671
Nhu trình bày tại Thuyết minh số V.16, giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Quỹ đầu tư và phát triển Đồng Nai là:						
Số đầu năm	49.856.516.370	13.091.112.072	125.264.490.430	-	2.707.418.803	190.919.537.675
Số cuối năm	46.598.814.150	11.684.080.176	119.530.445.374	-	2.570.350.435	180.383.690.135

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính/ kế toán	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối năm
Nguyên giá	155.000.000	-	-	155.000.000
Hao mòn lũy kế	70.709.677	12.000.000	-	82.709.677
Giá trị còn lại	84.290.323	12.000.000	-	72.290.323

Nguyên giá của phần mềm máy tính/ kế toán đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 35.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 35.000.000 VND).

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lắp Đặt Hệ Thống Nước, Đồng Hồ Nước	577.897.129	577.897.129
Xây Dựng Hệ Thống Cấp Nước Cho 05 Xã Kiềm Tân, Khu Đô Thị Dầu Giây, Huyện Thống Nhất Và Vùng Lân Cận Tỉnh Đồng Nai	63.651.097.997	73.049.075.270
Thi công tuyến ống cấp nước dọc đường ĐT763 từ Km 15+200 đến Km29+401 (Từ QL20 đến UBND xã Xuân Bắc huyện Xuân Lộc).	15.314.717.790	14.664.601.210
Tuyến ống cấp nước dọc QL20 (Từ bến xe Phú Túc đến KCN Định Quán)	5.265.431.328	3.114.813.926
Dự án xây dựng công-hộp dẫn nước thô	15.632.744.391	-
Lắp đặt bơm li tâm trục ngang Q=1.400m3/h, thay thế 5 bơm hòa tiền hiện hữu	1.716.671.856	-
Các Công Trình Khác (Đầu Tư Theo Các Chủ Trương, Bè Nổi...)	24.428.603.459	16.562.482.872
Cộng	126.587.163.950	107.968.870.407

10. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9.928.000.000	-	9.928.000.000	9.230.000.000	-	9.230.000.000
Cộng	9.928.000.000	-	9.928.000.000	9.230.000.000	-	9.230.000.000

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ với giá trị vốn góp là 9.928.000.000VND, chưa góp đủ theo tỷ lệ góp vốn 20% vốn điều lệ của công ty này theo cam kết (Vốn điều lệ theo Giấy phép của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ là 60.000.000.000 VND). Thực tế vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ được góp tổng cộng là 36.928.000.000 VND, do đó vốn góp thực tế của Công ty tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ chiếm tỷ lệ thực tế là 27%. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ hiện tại đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	4.676.120.260	4.676.120.260	4.717.055.065	4.717.055.065
CN Tư vấn Cấp thoát Nước - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	1.709.003.055	1.709.003.055	-	-
Công ty CP Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ	-	-	320.334.206	320.334.206
Công ty CP Nhựa Thiều Niên Tiền Phong Phía Nam	13.647.310.140	13.647.310.140	18.946.696.852	18.946.696.852
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	11.514.952.440	11.514.952.440	13.015.075.240	13.015.075.240
Công ty TNHH Đại Phú Thịnh	6.423.374.000	6.423.374.000	-	-
Công ty TNHH Ha Đạt	5.408.174.460	5.408.174.460	4.641.579.780	4.641.579.780
Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Kim Phát	4.386.354.942	4.386.354.942	2.316.700.571	2.316.700.571
Công ty TNHH Khoan ngầm Tân Hoàng Minh	2.234.183.794	2.234.183.794	1.555.713.856	1.555.713.856
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại - Dịch vụ và Xây dựng Đức Giang Phát	1.738.214.844	1.738.214.844	955.501.120	955.501.120
Công ty TNHH MTV Tư vấn Biwase	1.246.797.985	1.246.797.985	840.430.734	840.430.734
Các nhà cung cấp khác	3.423.019.017	3.423.019.017	6.705.863.903	6.705.863.903
Cộng	56.407.504.937	56.407.504.937	54.014.951.327	54.014.951.327

Phải trả cho người bán là các bên liên quan

Công ty CP - Tổng

Công ty Nước -

4.676.120.260

4.717.055.065

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Môi trường Bình Dương				
CN Tư vấn Cấp thoát Nước - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	1.709.003.055		-	
Công ty CP Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ	-		320.334.206	
Cộng	4.676.120.260		4.717.055.065	

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ	20.530.000.000	20.530.000.000
Khách hàng lẻ lắp đặt đồng hồ nước	55.061.374	104.304.934
Cộng	20.585.061.374	20.634.304.934

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế thu nhập cá nhân	(234.489)	66.376.855	54.984.322	11.158.044
Thuế tài nguyên	52.710.590	681.722.009	677.443.419	56.989.180
Các loại thuế, phí khác	-	2.934.807.467	2.852.081.499	82.725.968
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.931.807.467	2.849.081.499	82.725.968
Cộng	52.476.101	3.682.906.331	3.584.509.240	150.873.192

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng:

- Bán nước sạch : 5%
- Lắp đặt đồng hồ : 10% (hiện đang được giảm còn 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024)

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.8.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo qui định hiện hành.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	672.758.809	752.326.815
Phí dịch vụ	-	210.055.556
Quỹ TNLD, BNN	27.600.500	27.600.500
Cộng	700.359.309	989.982.871

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	88.000.000	65.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	75.815.072	51.928.467
Cộng	163.815.072	116.928.467

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Tăng trong kỳ	Thanh toán trong kỳ	Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ				Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay và nợ ngắn hạn	41.879.414.652	41.879.414.652	-	(41.879.414.652)	37.416.000.000	37.416.000.000	37.416.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	4.543.414.652	4.543.414.652	-	(4.543.414.652)	-	-	-
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (i)	4.543.414.652	4.543.414.652	-	(4.543.414.652)	-	-	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	37.336.000.000	37.336.000.000	-	(37.336.000.000)	37.416.000.000	37.416.000.000	37.416.000.000
Quỹ đầu tư và phát triển Đồng Nai (ii)	15.600.000.000	15.600.000.000	-	(15.600.000.000)	15.600.000.000	15.600.000.000	15.600.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iii)	21.736.000.000	21.736.000.000	-	(21.736.000.000)	21.816.000.000	21.816.000.000	21.816.000.000
b) Vay và nợ dài hạn	380.241.917.039	380.241.917.039	50.000.000.000	(40.000.000)	(37.416.000.000)	392.785.917.039	392.785.917.039
<i>Vay dài hạn tổ chức</i>	164.000.000.000	164.000.000.000	-	-	(15.600.000.000)	148.400.000.000	148.400.000.000
Quỹ đầu tư và phát triển Đồng Nai (ii)	164.000.000.000	164.000.000.000	-	-	(15.600.000.000)	148.400.000.000	148.400.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	216.241.917.039	216.241.917.039	50.000.000.000	(40.000.000)	(21.816.000.000)	244.385.917.039	244.385.917.039
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iii)	216.241.917.039	216.241.917.039	50.000.000.000	(40.000.000)	(21.816.000.000)	244.385.917.039	244.385.917.039
Cộng	422.121.331.691	422.121.331.691	50.000.000.000	(41.919.414.652)	-	430.201.917.039	430.201.917.039

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuyết minh chi tiết Hợp đồng vay:

(i) *Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam*

Hợp đồng cho vay hạn mức : Số 300271735/2023-HĐCVTHM/NHCT680-GIA TAN ngày 25 tháng 09 năm 2022.

Phương thức cho vay : Cho vay theo từng lần.

Hạn mức cho vay : 10.000.000.000 VND.

Thời hạn cho vay : Thời hạn cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng.

Thời điểm bắt đầu trả nợ gốc

Lãi suất : 6 tháng sau ngày giải ngân của từng khoản nợ.

Mục đích : Lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ.

Biện pháp đảm bảo

: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-COPHANBIWASE TAI GIWACO giữa CTCP nước - Môi trường Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 18/02/2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-COPHANTDMWATER TAI GIWACO giữa CTCP nước - Thủ Dầu Một và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 18/02/2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-COPHANHTP TAI GIWACO giữa CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Hiệp Thành Phú và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 18/02/2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022.300271735/HĐBĐ/NHCT680-TAI SAN DA GD 2 giữa Công ty CP Cấp nước Gia Tân và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 14/03/2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

: Hợp đồng thế chấp tài sản số 300271735/2023/HĐBĐ/NHCT680-GD 2-TSHTTTL giữa Công ty CP Cấp nước Gia Tân và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 25/09/2023.

: Hợp đồng thế chấp tài sản số 300271735/2023/HĐBĐ/NHCT680-QTS giữa Công ty CP Cấp nước Gia Tân và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 25/09/2023.

: Văn bản bảo lãnh số 2023/300271735/VBBL-BIWASE ngày 25/09/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của CTCP Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương cho toàn bộ nghĩa vụ của Bên Vay tại Bên Cho Vay bao gồm nợ gốc; số dư L/C; lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trả chậm); phí; tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại và các chi phí liên quan (nếu có).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- : Văn bản bảo lãnh số 2023/300271735/VBBL-TDM ngày 25/09/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của CTCP Nước - Thủ Dầu Một cho toàn bộ nghĩa vụ của Bên Vay tại NHCT bao gồm nợ gốc; số dư L/C; lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trả chậm); phí; tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại và các chi phí liên quan (nếu có).
- : Văn bản bảo lãnh số 2023/300271735/VBBL-HTP ngày 25/09/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Hiệp Thành Phú cho toàn bộ nghĩa vụ của Bên Vay tại NHCT bao gồm nợ gốc; số dư L/C; lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trả chậm); phí; tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại và các chi phí liên quan (nếu có).

(ii) *Vay dài hạn Quý đầu tư và phát triển Đồng Nai*

Hợp đồng cho vay : Số 40/2018/HDTĐ-TD ngày 5 tháng 12 năm 2018.

vốn tín dụng đầu tư
phát triển

Phụ lục Hợp đồng : Số 03/2021/PLHĐTD-TD ngày 6 tháng 4 năm 2021.

cho vay vốn tín dụng
đầu tư phát triển

Số tiền cho vay : 200.000.000.000 VND.

Thời hạn cho vay

: 168 tháng (14 năm) kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến hết ngày đáo hạn, quy định cụ thể trong từng văn bản nhận nợ.

Thời điểm bắt đầu

trả nợ gốc

Lãi suất

Mục đích sử dụng

vốn vay

Tài sản đảm bảo

Lịch trả nợ:

	Năm nay	Năm trước
Trong vòng 1 năm	15.600.000.000	15.600.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	93.000.000.000	80.400.000.000
Sau 5 năm	55.400.000.000	83.600.000.000
Cộng	164.000.000.000	179.600.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(15.600.000.000)	(15.600.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	148.400.000.000	164.000.000.000

(iii) *Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam*

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư : Số 01.300271735/2022-HĐCVDADT/NHCT680-GIWACO ngày 22 tháng 02 năm 2022.

Phương thức cho vay	: Cho vay theo từng lần.
Hạn mức cho vay	: 167.800.000.000 VND.
Thời hạn cho vay	: 132 tháng.
Thời điểm bắt đầu trả nợ gốc	: Tối đa sau 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên và được chia làm 40 kỳ.
Lãi suất	: Lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất ưu đãi: 8,8%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ. Lãi suất cho vay được điều chỉnh mỗi tháng một lần và bằng tổng của lãi suất cơ sở cộng biên độ 4%/ năm.
Mục đích vay	: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án xây dựng hệ thống cấp nước khu vực 5 xã Kiệm Tân, khu đô thị Dầu Giây, huyện Thống Nhất và vùng lân cận - Giai đoạn 2 (2021 - 2022) bao gồm chi phí đầu tư tuyến ống T1, T2, T3.
Biện pháp đảm bảo	: - Thẻ chấp 3.219.850 cổ phần Công ty Cấp nước Gia Tân của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương theo hợp đồng thế chấp Cổ phần số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-CO PHAN BIWASE TAI GIWACO Ký ngày 18 tháng 02 năm 2022. - Kèm theo văn bản bảo lãnh số 2022/300271735/VBBBL-BIWASE Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty tại Ngân hàng Vietinbank. - Thẻ chấp 2.000.000 cổ phần Công ty Cấp nước Gia Tân của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một theo hợp đồng thế chấp Cổ phần số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-CO PHAN TDMWATER TAI GIWACO Ký ngày 18 tháng 02 năm 2022. - Kèm theo văn bản bảo lãnh số 2022/300212855/VBBBL-TDMWATER Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty tại Ngân hàng Vietinbank. - Thẻ chấp 1.500.000 cổ phần Công ty Cấp nước Gia Tân của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Hiệp Thành Phú theo hợp đồng thế chấp Cổ phần số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-CO PHAN HTP TAI GIWACO Ký ngày 18 tháng 02 năm 2022. - Kèm theo văn bản bảo lãnh số 2022/300208794/VBBBL-HTL Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Hiệp Thành Phú cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty tại Ngân hàng Vietinbank.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư	: Số 300271735/2023-HĐCVDADT/NHCT680-GIWACO ngày 25 tháng 09 năm 2023.
Phương thức cho vay	: Cho vay theo từng lần.
Hạn mức cho vay	: 100.000.000.000 VND.
Thời hạn cho vay	: 144 tháng.
Thời điểm bắt đầu trả nợ gốc	: Tối đa sau 18 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên và được chia làm 42 kỳ.
Lãi suất	: Lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ.
Mục đích vay	: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Xây dựng Hệ thống cấp nước khu vực 05 xã Kiệm Tân, khu đô thị Dầu Giây, huyện Thống Nhất, và vùng lân cận - Giai đoạn 2.
Biện pháp đảm bảo	: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-COPHANBIWASE TAI GIWACO giữa CTCP nước - Môi trường Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 18/02/2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). : Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-COPHANTDMWATER TAI GIWACO giữa CTCP nước - Thủ Dầu Một và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 18/02/2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). : Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/HĐBĐ/NHCT680-COPHANHTP TAI GIWACO giữa CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Hiệp Thành Phú và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 18/02/2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). : Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022.300271735/HĐBĐ/NHCT680-TAI SAN DA GD 2 giữa Công ty CP Cấp nước Gia Tân và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 14/03/2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). : Hợp đồng thế chấp tài sản số 300271735/2023/HĐBĐ/NHCT680-GD 2-TSHTTTL giữa Công ty CP Cấp nước Gia Tân và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 25/09/2023. : Hợp đồng thế chấp tài sản số 300271735/2023/HĐBĐ/NHCT680-QTS giữa Công ty CP Cấp nước Gia Tân và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ký ngày 25/09/2023. : Văn bản bảo lãnh số 2023/300271735/VBBL-BIWASE ngày 25/09/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của CTCP Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương cho toàn bộ nghĩa vụ của Bên Vay tại Bên Cho Vay bao gồm nợ gốc; số dư L/C; lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trả chậm); phí; tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại và các chi phí liên quan (nếu có).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- : Văn bản bảo lãnh số 2023/300271735/VBBL-TDM ngày 25/09/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của CTCP Nước - Thủ Dầu Một cho toàn bộ nghĩa vụ của Bên Vay tại NHCT bao gồm nợ gốc; số dư L/C; lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trả chậm); phí; tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại và các chi phí liên quan (nếu có).
- : Văn bản bảo lãnh số 2023/300271735/VBBL-HTP ngày 25/09/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Hiệp Thành Phú cho toàn bộ nghĩa vụ của Bên Vay tại NHCT bao gồm nợ gốc; số dư L/C; lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trả chậm); phí; tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại và các chi phí liên quan (nếu có).

Lịch trả nợ:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	21.816.000.000	21.736.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	129.093.314.749	107.182.095.239
Sau 5 năm	105.970.743.986	109.059.821.800
Cộng	266.201.917.039	237.977.917.039
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(21.816.000.000)	(21.736.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	244.385.917.039	216.241.917.039

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>				
Số đầu năm	477.500.000.000	24.000.000.000	(157.336.143.709)	344.163.856.291
Tăng vốn trong năm trước	92.687.500.000	-	-	92.687.500.000
Lỗ trong năm trước	-	-	(59.748.417.541)	(59.748.417.541)
Số cuối năm	570.187.500.000	24.000.000.000	(217.084.561.250)	377.102.938.750
<i>Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>				
Số đầu năm	570.187.500.000	24.000.000.000	(217.084.561.250)	377.102.938.750
Tăng vốn trong kỳ này	67.625.000.000	53.610.000	-	67.678.610.000
Lỗ trong kỳ này	-	-	(48.799.735.849)	(48.799.735.849)
Số cuối năm	637.812.500.000	24.053.610.000	(265.884.297.099)	395.981.812.901

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 07 tháng 03 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp, vốn điều lệ của Công ty là 584.375.000.000 VND.

Trong kỳ, Công ty đã có thêm đợt tăng vốn điều lệ thêm 10% vốn điều lệ hiện có (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-HĐCD/2025 ngày 20 tháng 3 năm 2025).

Tuy nhiên, tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty vẫn đang thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ mới.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	63.781.250	57.018.750
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	63.781.250	57.018.750
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>63.781.250</i>	<i>57.018.750</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.781.250	57.018.750
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>63.781.250</i>	<i>57.018.750</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	53.446.021.116	42.196.488.586
Doanh thu lắp đặt	2.843.058.375	3.692.184.872
Doanh thu chuyển nhượng vật tư	418.164.771	4.980.815.665
Cộng	56.707.244.262	50.869.489.123

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cấp nước	53.323.122.180	47.855.386.390
Giá vốn vật liệu lắp đặt đường ống cấp nước	2.363.767.637	3.270.602.120
Giá vốn hàng bán nhượng vật tư	385.083.131	4.893.932.034
Cộng	56.071.972.948	56.019.920.544

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	10.564.780	24.361.920
Cộng	10.564.780	24.361.920

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	30.253.651.809	37.122.516.518
Chi phí tài chính khác	2.059.513.180	718.045.455
Cộng	32.313.164.989	37.840.561.973

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	4.947.884.886	4.617.966.244
Chi phí vật liệu	6.068.123.176	5.064.391.445
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	71.476.018	90.510.123
Chi phí khấu hao	94.877.712	94.877.712
Chi phí dịch vụ mua ngoài	526.460.635	707.543.071
Chi phí bằng tiền khác	76.547.982	203.361.768
Cộng	11.785.370.409	10.778.650.363

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	1.922.645.499	3.012.060.244
Chi phí nguyên vật liệu	307.517.886	411.938.004
Chi phí đồ dùng văn phòng	159.836.592	157.118.136
Chi phí khấu hao	1.403.731.116	1.362.782.817
Thuế, phí và lệ phí	41.034.443	55.849.648
Chi phí dịch vụ mua ngoài	914.904.919	514.702.774
Chi phí bằng tiền khác	626.388.553	482.465.561
Cộng	5.376.059.008	5.996.917.184

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Lợi nhuận (lỗ) khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	41.587.645	26.293.480
Thu nhập khác	41.587.645	26.293.480
Chi phí khác	12.565.182	32.512.000
Chi phí khác	12.565.182	32.512.000
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	29.022.463	(6.218.520)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận trước thuế	(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	26.361.480.887	19.531.027.430
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	26.361.480.887	19.531.027.430
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thuế suất áp dụng	10%	10%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

Công ty đang được hưởng các ưu đãi về thuế suất và miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, kỳ này Công ty lỗ nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	60.460.280	51.644.988
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(807)	(1.157)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	(48.799.735.849)	(59.748.417.541)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	60.460.280	51.644.988
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<i>Cộng: Số lượng cổ phiếu bình quân do ảnh hưởng của cổ phiếu có thể được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	60.460.280	51.644.988
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(807)	(1.157)

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.008.613.479	11.125.617.515
Chi phí nhân công	10.556.219.657	11.315.715.760
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.559.574.357	31.518.626.058
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.888.146.776	18.669.027.067
Chi phí bằng tiền khác	1.558.741.624	1.556.447.623
Cộng	74.571.295.893	74.185.434.023

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	Năm nay	Năm trước
Mua sắm/ xây dựng tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp	3.061.523.427	3.053.423.344
Chi phí lãi vay phải trả	752.326.815	679.615.618

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua sắm tài sản còn nợ năm trước đã thanh toán trong năm nay	2.412.415.308	25.607.041.667
Trả trước người bán mua sắm tài sản	30.607.631.998	342.946.296
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	752.326.815	1.762.869.467

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

Công ty Cổ phần TM Xuất nhập khẩu Hiệp Thành Phú

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ

Mối quan hệ

Cổ đông ảnh hưởng đáng kể

Cổ đông ảnh hưởng đáng kể

Cổ đông ảnh hưởng đáng kể

Cổ đông ảnh hưởng đáng kể

Cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	237.819.630	2.296.286.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ</i>		
Nhận tiền ứng trước chuyển nhượng dự án đầu tư	-	3.230.000.000
Cung cấp nước sạch	93.370.765	296.438.734
Bán vật tư	167.806.378	28.458.900
<i>Chi nhánh Cấp nước Long Thành - Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai</i>		
Cung cấp nước sạch	240.717.960	15.354.400
<i>Chi nhánh Cấp nước Long Bình - Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai</i>		
Cung cấp nước sạch	344.732.800	15.354.400

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi nhánh Cấp nước Long Bình - Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Cung cấp nước sạch	145.057.600	3.944.000
CN Tư vấn Cấp thoát Nước - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương		
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.582.410.236	-
Các số dư giữa Công ty với các bên liên quan như sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương		
Phải trả do mua hàng dịch vụ	4.676.120.260	4.717.055.065
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân - Cẩm Mỹ		
Phải thu do cung cấp nước sạch	214.227.453	32.996.565
Phải trả do mua hàng dịch vụ	-	320.334.206
Phải trả do nhận trước tiền công trình	20.530.000.000	20.530.000.000
CN Tư vấn Cấp thoát Nước - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương		
Phải trả do mua hàng dịch vụ	1.709.003.055	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

Thành viên chủ chốt	Chức danh	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
Ông Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	230.000.000	60.000.000	
Ông Dương Đào Trường Thọ	Phó Tổng Giám đốc	72.000.000	84.000.000	
Ông Nguyễn Công Trí	Phó Tổng Giám đốc	-	60.000.000	
Tổng cộng		302.000.000	204.000.000	

2. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.16 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay	430.201.917.039	422.121.331.691
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(1.305.288.333)	(13.169.259.175)
Nợ thuần	428.896.628.706	408.952.072.516
Vốn chủ sở hữu	395.981.812.901	377.102.938.750
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	1,08	1,08

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.4.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.305.288.333	1.305.288.333	13.169.259.175	13.169.259.175
Phải thu của khách hàng	3.714.904.877	3.714.904.877	4.827.168.776	4.827.168.776
Phải thu khác	403.996.966	403.996.966	403.996.966	403.996.966
Cộng	5.424.190.176	5.424.190.176	18.400.424.917	18.400.424.917
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	56.407.504.937	56.407.504.937	54.014.951.327	54.014.951.327
Chi phí phải trả	700.359.309	700.359.309	989.982.871	989.982.871
Phải trả khác	163.815.072	163.815.072	116.928.467	116.928.467
Các khoản vay	430.201.917.039	430.201.917.039	422.121.331.691	422.121.331.691
Cộng	487.473.596.357	487.473.596.357	477.243.194.356	477.243.194.356

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty là chiếu xạ khử trùng, bảo quản các sản phẩm cho các khách hàng trong nước, nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và giá cả của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.305.288.333	-	-	1.305.288.333
Phải thu của khách hàng	3.714.904.877	-	-	3.714.904.877
Phải thu khác	111.196.966	292.800.000	-	403.996.966
Cộng	5.131.390.176	292.800.000	-	5.424.190.176
Phải trả người bán	56.407.504.937	-	-	56.407.504.937
Chi phí phải trả	700.359.309	-	-	700.359.309
Phải trả khác	163.815.072	-	-	163.815.072
Các khoản vay	37.416.000.000	231.415.173.053	161.370.743.986	430.201.917.039
Cộng	94.687.679.318	231.415.173.053	161.370.743.986	487.473.596.357
Chênh lệch thanh khoản thuần	(89.556.289.142)	(231.122.373.053)	(161.370.743.986)	(482.049.406.181)
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.169.259.175	-	-	13.169.259.175
Phải thu của khách hàng	4.827.168.776	-	-	4.827.168.776
Phải thu khác	111.196.966	292.800.000	-	403.996.966
Cộng	18.107.624.917	292.800.000	-	18.400.424.917
Phải trả người bán	54.014.951.327	-	-	54.014.951.327
Chi phí phải trả	989.982.871	-	-	989.982.871
Phải trả khác	116.928.467	-	-	116.928.467
Các khoản vay	41.879.414.652	187.582.095.239	192.659.821.800	422.121.331.691
Cộng	97.001.277.317	187.582.095.239	192.659.821.800	477.243.194.356
Chênh lệch thanh khoản thuần	(78.893.652.400)	(187.289.295.239)	(192.659.821.800)	(458.842.769.439)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

Đường Gia Tân 1, Ấp Dốc Mơ 3, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty và các khoản tăng vốn điều lệ có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tại ngày 02 tháng 02 năm 2026 Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ chín, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 584.375.000.000 VND lên 637.812.500.000 VND.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định, ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Tỉnh Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026



HOÀNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

CAO HOÀNG ĐỆ
Kế toán trưởng

CAO HOÀNG ĐỆ
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính